

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6961** /UBND-TH
V/v đăng ký kế hoạch vốn
Trái phiếu Chính phủ đợt 3
năm 2017 thực hiện đầu tư
xây dựng Chương trình Kiên
cố hóa trường, lớp học

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

HỎA TỐC	
TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 10322 Ngày: 10/11/17 Chuyên:.....

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2); trong đó, Trung ương đã thông báo cho tỉnh Quảng Ngãi Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học là 85.500 triệu đồng.

Thực hiện Công văn số 6551/BKHĐT-KHGDNTM ngày 11/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình Kiên cố hoá trường lớp học sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015; Công văn số 4394/BGDĐT-KHTC ngày 20/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổng hợp nhu cầu vốn trái phiếu chính phủ thực hiện chương trình kiên cố hóa đợt 3 năm 2017, để tạo điều kiện cho tỉnh sớm triển khai kế hoạch năm 2017, tiếp theo Công văn số 6108/UBND-KGVX ngày 04/10/2017 (đã gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo), UBND tỉnh kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng ký nhu cầu kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ đợt 3 năm 2017 thực hiện đầu tư xây dựng Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học, cụ thể như sau:

1. Các dự án Kiên cố hóa trường, lớp học sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020

Tổng số danh mục dự án đăng ký là 12 dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư, với tổng mức đầu tư là 117.900 triệu đồng, nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ đăng ký năm 2017 là 85.500 triệu đồng (bảng kế hoạch trung hạn, các dự án có quy mô nhỏ, hiện nay đã hoàn thành các thủ tục đầu tư). Tổng số phòng học mẫu giáo, tiểu học thực hiện đầu tư xây dựng là 161 phòng học.

(Chi tiết theo biểu mẫu số 03 kèm theo).

2. Các dự án Kiên cố hóa trường, lớp học sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2014-2016 chưa giao kế hoạch vốn giai đoạn 2012-2016

Tổng số danh mục dự án đăng ký là 7 dự án, với tổng mức đầu tư là 23.900 triệu đồng, nhu cầu trái phiếu Chính phủ đăng ký năm 2017 là 16.875

triệu đồng. Tổng số phòng học mẫu giáo thực hiện xây dựng là 20 phòng học.

(Chi tiết theo biểu mẫu số 04 kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, GDĐT;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), VX, CBTH;
- Lưu: VT, THbha290.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

NEU, CẤP VÀ TIỀN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017(đợt 3)
CÁC DỰ ÁN KHUYẾN CỐ VÀ TRƯỜNG, LỚP HỌC SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2017-2020
 Công văn số 1941/UBND-TH ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Ghi chú		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
																						Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước
							Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB								
1	TỔNG SỐ			161			117,900	85,500	85,500	-	85,500	85,500	-	85,500	85,500	-	85,500	-	-	85,500	-	85,500	-
A	CÁC DỰ ÁN ĐẢ HOÀN THIÊN THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐÚNG QUY ĐỊNH			161	-	-	117,900	85,500	85,500		85,500	85,500		85,500	85,500		85,500			85,500		85,500	
1	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Bình Sơn, bao gồm các dự án tiểu thành phần		Bình Sơn	16	2017-2018	Số 2178/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	11,160	8,280	8,280		8,280	8,280		8,280	8,280		8,280			8,280		8,280	
2	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn TP Quảng Ngãi, bao gồm các dự án tiểu thành phần		TP Quảng Ngãi	14	2017-2018	Số 1904b/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	9,560	5,400	5,400		5,400	5,400		5,400	5,400		5,400			5,400		5,400	
3	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Tư Nghĩa, bao gồm các dự án tiểu thành phần		Tư Nghĩa	4	2017-2018	Số 4408/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	3,600	2,880	2,880		2,880	2,880		2,880	2,880		2,880			2,880		2,880	
4	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Mộ Đức, bao gồm các dự án tiểu thành phần		Mộ Đức	14	2017-2018	Số 1002/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	11,160	8,280	8,280		8,280	8,280		8,280	8,280		8,280			8,280		8,280	
5	Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn huyện Đức Phổ, bao gồm các dự án tiểu thành phần		Đức Phổ	16	2017-2018	Số 1403b/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	12,400	8,280	8,280		8,280	8,280		8,280	8,280		8,280			8,280		8,280	

CÁC DỰ ÁN KIẾN CỐ HÓA TRÚNG TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017
CÁC DỰ ÁN KIẾN CỐ HÓA TRÚNG TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ 2014-2016 CHƯA GIAO KẾ HOẠCH CÁC NĂM 2012-2016

Theo Công văn số 6911/UBND-TH ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư và được giao kế hoạch các năm	Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và 2014-2016			Nhu cầu kế hoạch đầu tư năm 2017 vốn TPCP của bộ, địa phương			Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2017 vốn TPCP của bộ, địa phương			Vốn TPCP đã được TTCP và bộ KHĐT giao KH năm 2017			Rà soát và dự kiến giao KH vốn TPCP năm 2017 (dự 3) của Vụ chuyên ngành					Ghi chú (nếu rõ lý do chưa giao kế hoạch các năm 2012-2016)		
							Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMB		Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Đúng quy định			Không đúng quy định, chưa đủ điều kiện giao kế hoạch			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP			số (tài cả các nguồn vốn)	Tổng số		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Trong đó			Trong đó	
																						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
TỔNG SỐ							23.900	16.875		23.900	16.875	23.900	16.875		23.900	16.875										
I Huyện Ba Tư							4.300	3.428		4.300	3.428	4.300	3.428		4.300	3.428										
1	Trường MN Ba Xa		Ba Xa	2	2016-2018	Số 1442/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.150	1.714			2.150	1.714	2.150	1.714					2.150	1.714				Chưa được giao bổ sung		
2	Trường MN Ba Tô		Ba Tô	2	2016-2018	Số 1443/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.150	1.714			2.150	1.714	2.150	1.714					2.150	1.714				Chưa được giao bổ sung		
II Huyện Sơn Hà							13.300	8.447			13.300	8.447	13.300	8.447					13.300	8.447						
3	Trường MG Sơn Ba		Sơn Ba	4	2016-2018	Số 3162/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.300	3.300			4.300	3.300	4.300	3.300					4.300	3.300				Chưa được giao bổ sung		
4	Trường MG Sơn Hạ		Sơn Hạ	2	2016-2018	Số 3161/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.000	1.700			2.000	1.700	2.000	1.700					2.000	1.700				Chưa được giao bổ sung		
5	Trường MG Sơn Bao		Sơn Bao	4	2016-2018	Số 3163/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	7.000	3.447			7.000	3.447	7.000	3.447					7.000	3.447				Chưa được giao bổ sung		
III Huyện Minh Long							6.300	5.000			6.300	5.000	6.300	5.000					6.300	5.000						
6	Trường MG Long Sơn		Long Sơn	4	2016-2018	Số 1365/QĐ-UBND ngày 18/10/2017	4.300	3.300			4.300	3.300	4.300	3.300					4.300	3.300				Chưa được giao bổ sung		
7	Trường MG Long Mai		Long Mai	2	2016-2018	Số 1836/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	2.000	1.700			2.000	1.700	2.000	1.700					2.000	1.700				Chưa được giao bổ sung		